

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Minh

2. Ông Lưu Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tô Minh T, sinh năm: 1971

Địa chỉ thường trú: 51/4/29 đường T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1969

Địa chỉ thường trú: 51/4/29 đường T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 334/49/3 đường K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 08/10/2021, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà ông Tô Minh T trình bày: Ông và bà M tự nguyện chung sống năm 1998 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D,

Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/99 ngày 06/3/1999.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và bắt đầu trầm trọng từ năm 2015. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp. Năm 2020 ông đã bỏ ra ngoài sống riêng và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên ông yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông T khai, giữa ông và bà M chung sống có một con chung tên Tô Hoàng Thanh V, sinh ngày 13/02/2001. Do con đã thành niên nên tùy con quyết định cuộc sống của mình.

Về tài sản chung: Ông T khai không có.

Và nợ chung: Ông T khai không có

Ngày 22/12/2021, ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho bà M nhưng bà M vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa ông T và bà M là “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn bà Lê Thị M có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà M.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa ông T và bà M lại sống ly thân cho thấy mục đích hôn nhân của ông T và bà M không đạt được. Hơn nữa, bà M đã được Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn không có mặt và cũng không có bất

kỳ ý kiến nào gửi cho Tòa án về việc ông T xin ly hôn. Như vậy, bà M cũng không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn nhân này nữa nên tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà M không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của ông T là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Giữa ông T và bà M chung sống có một con chung tên Tô Hoàng Thanh V, sinh ngày 13/02/2001. Hiện nay con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: Ông T khai không có.

- Về nợ chung: Ông T khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của ông Tô Minh T

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Minh T được ly hôn với bà Lê Thị M.

- Về con chung: Con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: Ông T khai không có.

- Về nợ chung: Ông T khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông T chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0018013 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND Phường 9, Quận 5
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lan

